

Số: /KH-UBND Hải Dương, ngày tháng năm 2021

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm  
và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020- 2030**

*Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 06 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;*

*Căn cứ Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 – 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 4930/QĐ-BCT của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016 -2025, có xét đến năm 2035-Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110 kV;*

*Căn cứ Quyết định 3130/QĐ-UBND ngày 28 tháng 08 năm 2018 của UBND Tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tỉnh Hải Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Trên cơ sở Thông báo số 44/TB-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Dương Thái tại phiên họp thường kỳ UBND tỉnh tháng 3 năm 2021;*

*Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 575/TTr-SCT ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về*

*sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2030.*

UBND tỉnh Hải Dương ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020- 2030, cụ thể như sau:

### **I. Thông tin chung về tình hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn Tỉnh**

Trên cơ sở số liệu ước tính được Tổng cục Thống kê công bố, tổng sản phẩm trên địa bàn Tỉnh (GRDP theo giá 2010) ước tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước và là mức tăng thấp thứ 2 (năm 2015 – 8,2%) trong vòng 5 năm trở lại đây, cao hơn bình quân cả nước (ước tăng gần 7,0%); thấp hơn một số tỉnh lân cận như Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nam, Ninh Bình; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản (NLTS) giảm 3,1%; công nghiệp - xây dựng tăng 11,9% (công nghiệp +12,2%, xây dựng +10,1%); dịch vụ tăng 6,7%.

Đóng góp vào tăng trưởng chung 8,6%, nhóm ngành NLTS làm giảm 0,3%; công nghiệp, xây dựng đóng góp 6,7% (trong đó, công nghiệp đóng góp 6,1%, xây dựng đóng góp 0,6%); dịch vụ đóng góp 2,2%.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; cơ cấu kinh tế ước đạt 8,8% - 59,7% - 31,5% (năm 2018 là 9,9% - 57,3% - 32,8%).

Ngành NLTS năm 2018 tăng trưởng cao (+5,9%) nên đóng góp làm tăng GRDP 0,7%; tuy nhiên năm 2019 ước giảm 3,1% đã kéo “lùi” tăng trưởng của tỉnh xuống 0,3%. Đây là nguyên nhân chính làm cho GRDP của tỉnh tăng thấp hơn năm trước 0,7% (NLTS làm giảm 01%); nguyên nhân do giá trị, sản lượng cây lúa, cây vải giảm, chăn nuôi bị ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi.

Ngành công nghiệp, xây dựng của tỉnh vẫn duy trì mức tăng trưởng cao, trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định là điểm sáng, động lực chính của tăng trưởng kinh tế với mức tăng cao 13,5%, đó là nhờ sự đóng góp chủ lực của các ngành sản xuất sản phẩm điện tử; ngành sản xuất trang phục; ngành sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng... Ngành xây dựng vẫn duy trì mức tăng trưởng cao, tốc độ tăng 10,1%, đóng góp 0,6% vào mức tăng trưởng chung.

Cùng với đó là nhu cầu sử dụng năng lượng của tỉnh giai đoạn 2016 -2019 tăng cao, tốc độ tăng trưởng tiêu thụ năng lượng bình quân tăng khoảng 14,82%. Trong đó, nhu cầu tiêu thụ điện năng tăng cao, điện năng tiêu thụ của các ngành NLTS; công nghiệp, xây dựng; thương mại dịch vụ, quản lý tiêu dùng và các hoạt động khác có mức tăng trưởng lần lượt: 22,88%, 4,66%, 7,13%, 9,19%, 3,94% và 9,59%.

Cùng với tình trạng khai thác cạn kiệt các nguồn tài nguyên nguyên liệu hóa thạch và tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng thì việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và phát triển các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo là xu hướng đang được toàn thế giới quan tâm và khuyến khích đầu tư phát triển. Bên cạnh đó, nhằm đáp ứng nhu cầu năng lượng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đẩy mạnh việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, khai thác hợp lý các nguồn năng lượng sạch và bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển bền vững và an ninh năng lượng. Theo đó hàng năm, UBND tỉnh giao Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Đến nay, tỉnh Hải Dương đã đạt được một số kết quả sau: i) Thông qua công tác tuyên truyền, đã nâng cao nhận thức của cộng đồng người dân và doanh nghiệp trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, góp phần tích cực trong việc điều hòa cân bằng phụ tải, giảm thiểu số lần mất điện do quá tải cục bộ vào các giờ cao điểm, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định phục vụ các hoạt động kinh tế, xã hội của tỉnh; ii) Các mô hình ứng dụng năng lượng mặt trời được ứng dụng vào trong thực tế góp phần hạn chế việc sử dụng các nguồn năng lượng hóa thạch đang ngày càng cạn kiệt, góp phần bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh năng lượng, phát triển bền vững; iii) Thông qua kiểm toán năng lượng đã giúp các doanh nghiệp triển khai thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, góp phần thực thi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương; iv) Các hoạt động trên đã góp phần làm giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh.

Bên những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vẫn còn một số khó khăn, thách thức: (i1) Nguồn kinh phí triển khai các giải pháp kỹ thuật trong chương trình tiết kiệm năng lượng còn hạn chế; (i2) Một bộ phận không nhỏ cơ sở, cá nhân sử dụng năng lượng chưa thực sự quan tâm đến việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; (i3) Kinh phí đầu tư, thay đổi dây chuyền sản xuất lớn, do đó việc thay đổi chưa được đồng bộ, chủ yếu là sửa chữa, khắc phục; (i4) Đội ngũ Người quản lý năng lượng tại các cơ sở năng lượng trọng điểm chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa nắm rõ và triển khai được triệt để trách nhiệm và nhiệm vụ của mình...

## **II. Mục tiêu chung**

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- Đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp quản lý nhà nước, hỗ trợ các giải pháp kỹ

thuật, ứng dụng thành tựu nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển sản phẩm, chuyển đổi thị trường, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực theo yêu cầu của xã hội, tranh thủ kinh nghiệm và sự hỗ trợ tích cực của cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Triển khai đồng bộ các hoạt động của Chương trình, tạo bước chuyển biến đột phá trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng tập trung vào các lĩnh vực: sản xuất công nghiệp; công trình xây dựng sử dụng nhiều năng lượng; các tòa nhà công, chiếu sáng công cộng; giao thông vận tải; hoạt động dịch vụ, hộ gia đình; phổ biến phương tiện, thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng; góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững;

- Tăng cường công tác kiểm soát, quản lý các dự án đầu tư sử dụng năng lượng, hạn chế sử dụng tài nguyên gây ô nhiễm môi trường.

### **III. Mục tiêu cụ thể**

#### **1. Giai đoạn 2020-2025**

- Đạt mức tiết kiệm tối thiểu là 5,70% tổng tiêu thụ năng lượng toàn tỉnh giai đoạn từ 2020 đến năm 2025 theo dự báo, trong đó phân bổ các ngành như sau:

(1) Giao thông vận tải: Tiết kiệm tối thiểu 3,10% tổng tiêu thụ năng lượng toàn ngành; (2) Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản: Tiết kiệm tối thiểu 3,40% tổng tiêu thụ năng lượng toàn ngành; (3) Dịch vụ công cộng: Tiết kiệm tối thiểu 11,70% tổng tiêu thụ năng lượng toàn ngành; (4) Dân dụng sinh hoạt: Tiết kiệm trung bình 2,50% tổng tiêu thụ năng lượng toàn ngành; (5) Thương mại dịch vụ: Tiết kiệm trung bình 4,90% tổng tiêu thụ năng lượng toàn ngành trong cả giai đoạn; (6) Công nghiệp: Tiết kiệm trung bình 8,20% tổng tiêu thụ năng lượng toàn ngành trong cả giai đoạn;

- Một số mục tiêu chính:

+ Đối với ngành có mức tiêu thụ năng lượng lớn, mức giảm bình quân cụ thể: (i1) Ngành công nghiệp cơ khí, luyện kim 6,3%; (i2) Ngành công nghiệp dệt may - da giày 6,1%; Ngành công nghiệp điện - điện tử 5,6%; (i3) Ngành công nghiệp thép 6,9%; (i4) Ngành xi măng 5,0%; (i5) Ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic 5,9%; (i6) Ngành công nghiệp vật liệu xây dựng 5,6%; Đối với ngành công nghiệp khác đạt mức giảm tiêu thụ năng lượng bình quân 6,1%.

+ Đến năm 2025, phân đầu hầu hết hệ thống chiếu sáng tại các trung tâm thành phố, thị xã được thay thế, lắp đặt, xây dựng mới bằng hệ thống chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện và công nghệ điều khiển hiện đại;

+ 100% doanh nghiệp vận tải trọng điểm có chương trình phổ biến kỹ năng điều khiển phương tiện hoặc giải pháp kỹ thuật trong khai thác, sử dụng phương tiện giao thông cơ giới theo hướng tiết kiệm năng lượng;

+ Đạt 70% khu công nghiệp và 50% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

+ 100% cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo quy định;

+ Đảm bảo việc tuân thủ và thực hiện các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi áp dụng của Quy chuẩn;

+ Đảm bảo các trường học có hoạt động tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

+ 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động người lao động thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

+ 100% hộ dân cư được tuyên truyền nâng cao sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả.

## **2. Giai đoạn 2020- 2030**

- Đạt mức tiết kiệm tối thiểu khoảng 8,54% tổng tiêu thụ năng lượng toàn Tỉnh giai đoạn từ 2020 đến năm 2030, trong đó phân bố tiết kiệm tối thiểu cho các ngành như sau: **(1)** Giao thông vận tải: Tiết kiệm tối thiểu 3,63% tổng tiêu thụ năng lượng trong toàn ngành; **(2)** Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản: Tiết kiệm tối thiểu 3,97% tổng tiêu thụ năng lượng trong toàn ngành; **(3)** Dịch vụ công cộng: Tiết kiệm tối thiểu 18,43% tổng tiêu thụ năng lượng trong toàn ngành; **(4)** Dân dụng sinh hoạt: Tiết kiệm tối thiểu 2,89% tổng tiêu thụ năng lượng trong toàn ngành; **(5)** Thương mại dịch vụ: Tiết kiệm tối thiểu 2,92% tổng tiêu thụ năng lượng trong toàn ngành; **(6)** Công nghiệp: Tiết kiệm tối thiểu 7,50% tổng năng lượng trong toàn ngành.

- Một số mục tiêu chính:

+ Đối với ngành có mức tiêu thụ năng lượng lớn mức giảm bình quân cụ thể: (i1) Ngành công nghiệp cơ khí, luyện kim 7,9%; (i2) Ngành công nghiệp dệt may - da giày 7,6%; (i3) Ngành công nghiệp điện - điện tử 7,00%; (i4) Ngành công nghiệp thép 8,70%; (i5) Ngành xi măng 6,20%; (i6) Ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic 7,50%; (i7) Ngành công nghiệp vật liệu xây dựng 7,40%; Đối với ngành công nghiệp khác đạt mức giảm tiêu thụ năng lượng bình quân 7,6%;

+ 90% khu công nghiệp và 70% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

#### **IV. Nội dung các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể**

##### **1. Rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả**

- Triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 theo Quyết định 280/QĐ-TTg ngày 13/03/2019 của Thủ tướng Chính phủ;

- Triển khai xây dựng hệ thống quản lý, ban hành các quy định, hướng dẫn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo thẩm quyền của tỉnh Hải Dương.

- Xây dựng và ban hành các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, tài chính phù hợp với thẩm quyền của tỉnh, tập trung vào hỗ trợ ngành công nghiệp - xây dựng và ngành giao thông vận tải;

- Xây dựng hệ thống mẫu biểu cập nhật cơ sở dữ liệu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

##### **2. Hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy các dự án đầu tư về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các hoạt động sản xuất, cải tạo, chuyển đổi thị trường phương tiện, trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất**

- Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng các ngành sản xuất công nghiệp, đặc biệt là một số ngành sản xuất công nghiệp có mức tiêu thụ năng lượng lớn như: Ngành công nghiệp cơ khí, luyện kim; dệt may - da giày; điện - điện tử; công nghiệp thép, xi măng...

- Hỗ trợ thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, hải sản;

- Hỗ trợ cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm triển khai áp dụng mô hình quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001;

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện báo cáo khả thi triển khai các giải pháp TKNL giúp đạt được định mức tiêu hao năng lượng;

- Hỗ trợ cơ sở sử dụng năng lượng có mức tiêu thụ năng lượng dưới 1.000 TOE thuộc ngành công nghiệp nhằm cải thiện hiệu suất sử dụng;

- Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp thực hiện chuyển đổi, thay thế các trang thiết bị lạc hậu, tiêu tốn năng lượng bằng các thiết bị tiết kiệm năng lượng;

- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao, giải pháp áp dụng năng lượng tái tạo trong các hộ gia đình;

- Triển khai các giải pháp công nghệ tiết kiệm điện trong chiếu sáng công cộng, sử dụng thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, đặc biệt nhân rộng mô hình chiếu sáng công cộng sử dụng năng lượng mặt trời trên toàn địa bàn tỉnh;

- Xây dựng và triển khai mô hình ứng dụng điện mặt trời áp mái và ứng dụng các thiết bị, công nghệ và giải pháp sử dụng năng lượng thông minh tại các trụ sở cơ quan, công sở, các tòa nhà văn phòng;

- Triển khai đầu tư triển khai các giải pháp TKNL trong các cơ sở dịch vụ công: sử dụng thiết bị TKNL, cải tạo, tối ưu hệ thống;

- Triển khai ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng thay thế nhiên liệu truyền thống theo lộ trình của Chính phủ (CNG, LPG, LNG, nhiên liệu sinh hoạt, năng lượng điện, năng lượng có tiềm năng khác,...) đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải;

- Hỗ trợ áp dụng thí điểm phần mềm quản lý năng lượng cho một số cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.

### **3. Tăng cường năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả**

- Đào tạo, tăng cường năng lực cho cán bộ, cơ quan quản lý, các khu công nghiệp, cơ quan địa phương... về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương trong việc tổ chức quản lý thực hiện các quy định của Nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Đẩy mạnh hoạt động và nâng cao năng lực của Trung tâm Khuyến công tư vấn và phát triển công nghiệp Hải Dương; Trung tâm Ứng dụng Khoa học công nghệ và Khảo nghiệm giống về lĩnh vực Kiểm toán năng lượng, quản lý sử dụng năng lượng cho doanh nghiệp, các tổ chức và cơ sở;

- Tổ chức các hội nghị tập huấn, tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các cán bộ của sở, ban, ngành, địa phương;

- Tổ chức tập huấn, đào tạo người quản lý năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm;

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các đơn vị tư vấn trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình.

### **4. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả**

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện báo cáo kiểm toán năng lượng và áp dụng mô hình QLNL của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm;

- Tăng cường kiểm tra việc tuân thủ thực hiện các quy định trong thông tư về định mức tiêu hao năng lượng trong các ngành công nghiệp;

- Kiểm tra, rà soát, cập nhật danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm; Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp thông tin các báo cáo kế hoạch sử dụng năng lượng của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm;

- Kiểm tra việc thực hiện chương trình phổ biến kỹ năng điều khiển phương tiện/giải pháp kỹ thuật trong khai thác, sử dụng phương tiện giao thông cơ giới theo hướng tiết kiệm năng lượng của các doanh nghiệp vận tải.

### **5. Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng**

- Xây dựng Chương trình/Đề án truyền thông phổ biến các thông tin về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020 - 2030;

- Xây dựng và thực hiện tuyên truyền trên phương tiện thông tin báo đài, truyền hình về tiết kiệm năng lượng trong sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm về tiết kiệm năng lượng của cộng đồng, doanh nghiệp và xã hội;

- Tổ chức triển lãm giới thiệu công nghệ, sản phẩm tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường;

- Xây dựng cẩm nang tuyên truyền, pano, tờ rơi hướng dẫn tiết kiệm năng lượng chung cho toàn tỉnh;

- Hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động tuyên truyền, vận động về sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, các sản phẩm và công nghệ tiết kiệm năng lượng;

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức tiết kiệm năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp;

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến các giải pháp tiết kiệm năng lượng để nâng cao nhận thức, năng lực cho cán bộ cơ quan hành chính Tỉnh;

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực giao thông vận tải;

- Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các trường học; Duy trì triển khai các hoạt động ngoại khóa về giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn Tỉnh;

- Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình trao giấy chứng nhận cơ sở sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn Tỉnh

### **6. Tăng cường quan hệ, hợp tác quốc tế sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả**

- Tăng cường hợp tác quốc tế đối với các đơn vị, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng để nâng cao năng lực, ứng dụng các phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng trong sản xuất, kinh doanh, vận tải...;

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong hợp tác quốc tế thực hiện chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực về tiết kiệm năng lượng.

- Tìm kiếm, huy động, triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật, dự án hỗ trợ đầu tư liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

### **7. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả**

- Huy động nguồn lực con người, trang thiết bị; nghiên cứu tài chính từ ngân sách nhà nước, cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để xây dựng năng lượng khoa học và công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Lồng ghép lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa;

- Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về tiết kiệm năng lượng, năng lượng mới;

- Kiểm soát công nghệ, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ nhằm loại bỏ dần các công nghệ, thiết bị không hiệu quả về năng lượng.

## **V. Kinh phí thực hiện**

### **1. Tổng kinh phí**

Trên cơ sở nội dung của kế hoạch, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan cụ thể hóa kế hoạch hàng năm của đơn vị mình và xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định, cụ thể:

a) Giai đoạn 2021-2025

Tổng kinh phí dự kiến là 298.269 triệu đồng, trong đó:

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nguồn kinh phí	Năm					Tổng cộng
		2021	2022	2023	2024	2025	
1	Ngân sách	9.047	10.916	9.559	10.072	12.185	<b>51.779</b>
2	Nguồn khác (Đối ứng tài trợ của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp...)	49.158	49.658	49.058	49.058	49.558	<b>246.490</b>
Tổng giá trị		58.205	60.574	58.617	59.130	61.743	<b>298.269</b>

*(Phần kinh phí chi tiết được diễn giải tại Phụ lục kèm theo)*

b) Giai đoạn 2026-2030

Kinh phí thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2026-2030 sẽ được căn cứ vào kết quả thực hiện của giai đoạn 2021-2025 và tình hình thực tế để xây dựng Kế hoạch và dự trù kinh phí theo nhu cầu sử dụng năng lượng của tỉnh trong giai đoạn sau.

## **2. Nguyên tắc phân bổ**

- Kinh phí từ ngân sách địa phương và các nguồn khác do địa phương huy động: Địa phương chủ động phân bổ, cân đối theo quy định để thực hiện các nhóm mục tiêu của Kế hoạch.

- Hàng năm, căn cứ nội dung nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Chương trình và các chính sách liên quan, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đăng ký các hoạt động thuộc Chương trình quốc gia gửi Bộ Công Thương. Bộ Công Thương sẽ căn cứ vào mục tiêu, nội dung và nguồn kinh phí nhà nước triển khai các hoạt động thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để phối hợp, hỗ trợ Tỉnh triển khai các hoạt động tại Tỉnh.

- Căn cứ nội dung nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Chương trình này và các chính sách liên quan, hàng năm Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan xây dựng nhiệm vụ, dự toán kinh phí chi tiết thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh cho từng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Căn cứ khả năng bố trí vốn ngân sách hàng năm, tỉnh chỉ thực hiện bố trí và giải ngân nguồn vốn theo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của các Sở, ngành có liên quan theo quy định.

## **VI. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Công Thương**

- Là cơ quan đầu mối chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của tỉnh; có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện Chương trình; xây dựng kế hoạch triển khai theo các nội dung của Chương trình; tổng hợp các báo cáo định kỳ và theo yêu cầu của Bộ Công Thương và UBND tỉnh; tổng hợp các vướng mắc để tham mưu đề xuất giải pháp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo kịp thời;

- Trên cơ sở báo cáo tổng kết và kế hoạch thực hiện hàng năm, các Sở, ngành tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, lập kế hoạch năm tiếp theo triển khai thực hiện chương trình; tổng kết đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2020-2025 và đề xuất chương trình điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2025 -2030 cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định vào năm 2025;

- Thực hiện kiểm tra giám sát các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Nghị định 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị, tổ chức liên quan ban hành Kế hoạch tiết kiệm năng lượng trên địa bàn Tỉnh hàng năm và giai đoạn; tổ chức hội nghị, hội thảo; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện huy động các nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia Chương trình theo quy định;

- Giao phòng chuyên môn phối hợp với Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp Hải Dương tổ chức thực hiện theo chương trình và đúng quy định; Tăng cường trao đổi kinh nghiệm với các Trung tâm tiết kiệm năng lượng trong và ngoài nước;

- Chủ trì, phối hợp với các sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và môi trường và các cơ quan liên quan giám sát, kiểm tra việc tuân thủ thực hiện tiêu chí về quy mô công suất, tiêu hao năng lượng, công nghệ và thiết bị sản xuất công nghiệp của các doanh nghiệp, nhà đầu tư theo Chỉ thị 30/CT-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường.

## **2. Sở Xây dựng**

Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng, cụ thể:

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu đề xuất xây dựng Quy định về yêu cầu báo cáo sử dụng năng lượng hàng năm đối với các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị hành chính công;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy định sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình dịch vụ công: văn phòng cơ quan, bệnh viện, trường học, chiếu sáng công cộng;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan từng bước xây dựng hệ thống quản lý, ban hành các quy định, hướng dẫn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh (phù hợp với thẩm quyền của tỉnh);

- Triển khai các giải pháp công nghệ tiết kiệm điện trong chiếu sáng công cộng, sử dụng thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, đặc biệt nhân rộng mô hình chiếu sáng công cộng sử dụng năng lượng mặt trời;

- Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong các cơ sở dịch vụ công: sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, cải tạo, tối ưu hệ thống;

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các đơn vị tư vấn trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình;

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các nội dung của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về năng lượng về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua công tác Quản lý nhà nước về xây dựng;

- Chủ trì cùng các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, quản lý đầu tư phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn; rà soát Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn phù hợp Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 quy định tại Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy các dự án đầu tư xây dựng mới, các dự án cải tạo, lắp đặt, thay thế trang thiết bị trong các công trình xây dựng, hệ thống chiếu sáng công cộng; dự án đầu tư, cải tạo, đổi mới dây chuyền thiết bị, công nghệ trong các cơ sở sản xuất ngành xây dựng nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Lập kế hoạch và báo cáo tổng kết hàng năm việc triển khai thực hiện các nội dung về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao và gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

### **3. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ, cụ thể:

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện lồng ghép lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa;

- Chủ trì, phối hợp cùng Sở Công Thương xây dựng và triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về tiết kiệm năng lượng, năng lượng mới;

- Chủ trì, phối hợp cùng sở, ban, ngành xây dựng và triển khai mô hình ứng dụng điện mặt trời áp mái và ứng dụng các thiết bị, công nghệ và giải pháp sử dụng năng lượng thông minh tại các trụ sở cơ quan, các tòa nhà văn phòng;

- Phối hợp cùng Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong học đường;

- Lập kế hoạch và báo cáo tổng kết hàng năm về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao và gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

#### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp mức giảm phát thải khí nhà kính thông qua các chương trình hành động được nêu trong kế hoạch này.

#### **5. Sở Giao thông vận tải**

Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải, cụ thể:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan từng bước xây dựng hệ thống quản lý, ban hành các quy định, hướng dẫn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn Tỉnh (phù hợp với thẩm quyền của Tỉnh);

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng quy định yêu cầu các doanh nghiệp vận tải lập và thực hiện chương trình phổ biến kỹ năng điều khiển phương tiện/giải pháp kỹ thuật trong khai thác, sử dụng phương tiện giao thông cơ giới theo hướng tiết kiệm năng lượng;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng và ban hành chương trình hỗ trợ chuyển đổi sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng trong các phương tiện giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức các hội nghị tập huấn nâng cao về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực giao thông vận tải;

- Lập kế hoạch và báo cáo tổng kết hàng năm về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao và gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

#### **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn từ nguồn vốn sự nghiệp để triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2030;

- Phối hợp các sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan giám sát, kiểm tra việc tuân thủ thực hiện tiêu chí về quy mô công suất, tiêu hao năng lượng, công nghệ và thiết bị sản xuất công

nghiệp của các doanh nghiệp, nhà đầu tư theo Chỉ thị 30/CT-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường.

### **7. Sở Tài chính**

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để đảm bảo việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tổ chức kiểm tra, giám sát, thanh quyết toán và hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

### **8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở, lập kế hoạch và báo cáo tổng kết hàng năm về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao và gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

### **9. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch**

Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở, cụ thể:

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và thực hiện tuyên truyền trên phương tiện thông tin báo đài, truyền hình qua các tiểu phẩm, kịch hài về tiết kiệm năng lượng trong sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm về tiết kiệm năng lượng của cộng đồng, doanh nghiệp và xã hội;
- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn các cơ sở lưu trú du lịch và các đối tượng quản lý nhà nước về du lịch sử dụng năng lượng tái tạo, thân thiện môi trường, tiết kiệm điện và sử dụng hiệu quả;
- Lập báo cáo tổng kết hàng năm về việc triển khai thực hiện các nội dung chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao và gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

### **10. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng Chương trình/Đề án truyền thông tiết kiệm năng lượng tỉnh Hải Dương;
- Chủ động phối hợp với Sở Công Thương, các đơn vị, tổ chức liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền về tiết kiệm năng lượng. Hướng dẫn các cơ quan báo chí tại địa phương, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền đến từng cơ sở sản xuất, hộ gia đình và người dân sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Các cơ quan báo chí của địa phương và Đài Phát thanh và Truyền hình, chủ động phối hợp Sở Công Thương xây dựng các chuyên đề giới thiệu các biện pháp, mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; chuyên mục thông tin trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng;

- Lập báo cáo tổng kết hàng năm về việc triển khai thực hiện các nội dung chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao và gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

### **11. Sở Giáo dục và đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì thực hiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật xây dựng chương trình đào tạo tích hợp, triển khai hoạt động đào tạo, tổ chức đào tạo kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hệ thống giáo dục tại Tỉnh;

- Báo cáo tổng kết và lập kế hoạch hàng năm việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả lĩnh vực giáo dục và đào tạo và gửi Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

### **12. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương**

- Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tuyên truyền thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đến các doanh nghiệp quản lý, vận hành; các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp;

- Phối hợp với Sở Công Thương trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao chỉ số hiệu quả năng lượng tại các cơ sở sản xuất trong các khu công nghiệp;

- Phối hợp cung cấp thông tin liên quan trong phạm vi quản lý cho Sở Công Thương để lập báo cáo tổng kết hàng năm về việc triển khai thực hiện các nội dung chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao và gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

### **13. UBND huyện, thị xã và thành phố**

Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của UBND các huyện, thị xã, thành phố, cụ thể:

- Tập trung triển khai nhiệm vụ tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng trong hộ gia đình; tiết kiệm điện tại trụ sở làm việc của các cơ quan trên địa bàn;

- Triển khai xây dựng mô hình tiết kiệm năng lượng, trong đó tập trung hệ thống chiếu sáng công cộng tại các huyện, thị xã, thành phố đang triển khai đề án xây dựng nông thôn mới;

- Tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn theo thẩm quyền.

#### **14. Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương**

- Phối hợp các sở, ban, ngành, tổ chức liên quan thực hiện phân phối, bán lẻ và sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện, có kế hoạch thực hiện ngầm hóa lưới điện theo Quy hoạch phát triển điện lực Tỉnh đã được Bộ Công Thương và UBND tỉnh phê duyệt nhằm giảm tổn thất điện năng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và giảm tổn thất điện năng bằng hoặc thấp hơn định mức được giao hàng năm;

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, giải pháp thực hiện quản lý nhu cầu điện năng phù hợp với các khả năng cung cấp (giờ cao điểm, trung bình, thấp điểm); đáp ứng đầy đủ điện năng cho sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt;

- Tổ chức thực hiện các biện pháp (quản lý, kiểm tra, nghiên cứu ứng dụng giải pháp...) nhằm giảm tổn thất điện trong khâu phân phối và kinh doanh điện;

- Tuyên truyền các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, hướng dẫn khách hàng sử dụng điện theo biểu đồ phụ tải để tối ưu hệ thống điện vận hành đạt hiệu quả;

- Phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, vận động hộ gia đình thực hiện các giải pháp tiết kiệm trong sử dụng điện sinh hoạt.

#### **15. Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh**

Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, tỉnh đoàn phối hợp các sở, ban, ngành chỉ đạo các cấp trực thuộc tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn.

#### **16. Trách nhiệm của tổ chức sử dụng năng lượng**

- Lập và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với phương tiện, thiết bị tiêu hao năng lượng do đơn vị quản lý theo lộ trình được phê duyệt; tổ chức giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; cập nhật, bổ sung kế hoạch giai đoạn sau;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá các tác động ảnh hưởng đến việc sử dụng năng lượng; nghiên cứu, đề xuất biện pháp quản lý các nguồn gây thất thoát, lãng phí năng lượng;

- Đầu tư, cải tạo phương tiện, thiết bị, công trình sử dụng năng lượng; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát sử dụng năng lượng tại đơn vị;

- Xây dựng quy trình quản lý, ứng phó, khắc phục rủi ro; bố trí nguồn nhân lực, trang thiết bị kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố trong sử dụng năng lượng tại đơn vị;

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, người lao động trong đơn vị về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Tham gia các hội thảo, hội nghị hướng dẫn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tuyên truyền việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong đơn vị;

- Hợp tác chia sẻ kinh nghiệm về lập kế hoạch và thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giữa các đơn vị;

- Báo cáo định kỳ tình hình triển khai thực hiện việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả với Sở Công Thương.

### **17. Trách nhiệm của cộng đồng**

Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giám sát, kiểm tra, phát hiện và thông báo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn Tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công thương) những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Hải Dương;
- Lưu VT, CNGTXD, Cường (20b).

(để báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Dương Thái**

**PHỤ LỤC: DANH MỤC ĐỀ XUẤT KINH PHÍ NHIỆM VỤ THUỘC KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA  
VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ GIAI ĐOẠN 2021 -2025**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Hải Dương)

(Đơn vị: Triệu đồng)

Mã số	Chương trình hành động	Chủ tri/phối hợp	2021		2022		2023		2024		2025	
			Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
<b>I</b>	<b>Rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả</b>											
I.1	Triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Sở chuyên ngành	Ngân sách thường niên									
I.2	Từng bước xây dựng hệ thống quản lý, ban hành các quy định, hướng dẫn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phù hợp với thẩm quyền của tỉnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Sở chuyên ngành	Ngân sách thường niên									
I.3	Xây dựng và ban hành các chính sách, chương trình hỗ trợ kỹ thuật, tài chính phù hợp với thẩm quyền của tỉnh, tập trung vào hỗ trợ ngành công nghiệp – xây dựng và ngành giao thông vận tải	Sở CT	Ngân sách thường niên									
I.4	Xây dựng thí điểm khung định mức tiêu hao năng lượng đối với phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh	Sở GTVT	150	100	100	100						
I.5	Xây dựng hệ thống mẫu biểu cập nhật cơ sở dữ liệu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh	Sở CT	200		200							

Mã số	Chương trình hành động	Chủ trì/phối hợp	2021		2022		2023		2024		2025	
			Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy các dự án đầu tư về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các hoạt động sản xuất, cải tạo, chuyển đổi thị trường phương tiện, trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất</b>											
II.1	Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho ngành công nghiệp cơ khí, luyện kim	Sở CT		71		71		71		71		71
II.2	Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho Ngành công nghiệp dệt may- da giày	Sở CT		12.402		12.402		12.402		12.402		12.402
II.3	Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho Ngành công nghiệp điện - điện tử	Sở CT		524		524		524		524		524
II.4	Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho Ngành Thép	Sở CT		93		93		93		93		93
II.5	Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho Ngành xi măng	Sở CT		24.362		24.362		24.362		24.362		24.362
II.6	Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho ngành Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	Sở CT		500		500		500		500		500
II.7	Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho ngành Vật liệu xây dựng	Sở CT		600		600		600		600		600
II.8	Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho Ngành khác	Sở CT		8.956		8.956		8.956		8.956		8.956
II.9	Hỗ trợ thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, hải sản	Sở NN & PTNT	250		250		300		300		350	

Mã số	Chương trình hành động	Chủ trì/phối hợp	2021		2022		2023		2024		2025	
			Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
II.10	Hỗ trợ cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm xây dựng mô hình quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001 (ISO 50001 - 2018)	Sở CT	1679		1679		1679		1679		1679	
II.11	Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện báo cáo khả thi triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng giúp đạt được định mức tiêu hao năng lượng	Sở CT	200		250		250		250		250	
II.12	Hỗ trợ cơ sở sử dụng năng lượng có mức tiêu thụ năng lượng dưới 1.000 TOE thuộc ngành công nghiệp nhằm cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng	Sở CT	965		965		965		965		965	
II.13	Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp thực hiện chuyển đổi, thay thế các trang thiết bị lạc hậu, tiêu tốn năng lượng bằng các thiết bị tiết kiệm năng lượng và xây dựng mô hình về tiết kiệm năng lượng cho một số ngành công nghiệp	Sở CT	350		400		400		450		500	
II.14	Thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao, giải pháp áp dụng năng lượng tái tạo trong các hộ gia đình	Sở CT	100		100		100		100		100	



Mã số	Chương trình hành động	Chủ trì/phối hợp	2021		2022		2023		2024		2025	
			Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
	trụ sở cơ quan, các tòa nhà văn phòng											
II.21	Hỗ trợ áp dụng thí điểm phần mềm quản lý năng lượng cho 1 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm	Sở CT	503		506		531		558		586	
<b>III</b>	<b>Tăng cường năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả</b>											
III.1	Đào tạo, tăng cường năng lực cho cán bộ, cơ quan quản lý, các khu công nghiệp, cơ quan địa phương...về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương trong việc tổ chức quản lý thực hiện các quy định của Nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Sở chuyên ngành	Ngân sách thường niên									
III.2	Đẩy mạnh hoạt động và nâng cao năng lực của Trung tâm Khuyến công tư vấn và phát triển công nghiệp Hải Dương; Trung tâm Ứng dụng Khoa học công nghệ và Khảo nghiệm giống về lĩnh vực Kiểm toán năng lượng, quản lý sử dụng năng lượng cho doanh nghiệp, các tổ chức và cơ sở	Sở CT/Sở KHCN	Ngân sách thường niên									
III.3	Tổ chức tập huấn, đào tạo người quản lý năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm	Sở CT	193		193		193		193		193	

Mã số	Chương trình hành động	Chủ trì/phối hợp	2021		2022		2023		2024		2025	
			Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
III.4	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các đơn vị tư vấn trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình	Sở Xây dựng	64		73		84		97		112	
<b>IV</b>	<b>Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả</b>											
IV.1	Tổ chức điều tra, thu thập số liệu, thống kê về tình hình sử dụng năng lượng theo các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh	Sở CT	100		100		100		100		100	
IV.2	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện báo cáo kiểm toán năng lượng và áp dụng mô hình quản lý năng lượng của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm	Sở CT	Ngân sách thường niên									
IV.3	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định trong thông tư về định mức tiêu hao năng lượng trong các ngành công nghiệp	Sở CT	Ngân sách thường niên									
IV.4	Kiểm tra việc thực hiện chương trình phổ biến kỹ năng điều khiển phương tiện/giải pháp kỹ thuật trong khai thác, sử dụng phương tiện giao thông cơ giới theo hướng tiết kiệm năng lượng của các doanh nghiệp vận tải	Sở GTVT	Ngân sách thường niên									

Mã số	Chương trình hành động	Chủ trì/phối hợp	2021		2022		2023		2024		2025	
			Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
<b>V</b>	<b>Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng</b>											
V.1	Xây dựng Chương trình/Đề án truyền thông phổ biến các thông tin về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020 – 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	200		250		300		350		400	
V.2	Tổ chức triển lãm giới thiệu công nghệ, sản phẩm tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.	Sở CT			1500	500					1500	500
V.3	Xây dựng và thực hiện tuyên truyền trên phương tiện thông tin báo đài, truyền hình về tiết kiệm năng lượng trong sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm về tiết kiệm năng lượng của cộng đồng, doanh nghiệp và xã hội	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	100		100		100		100		100	
		Sở Thông tin và Truyền thông	100		100		100		150		150	
		Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	100		100		100		150		150	
		Sở CT	150		150		150		150		150	
V.4	Xây dựng cảm nang tuyên truyền, pano, tờ rơi hướng dẫn tiết kiệm năng lượng chung cho toàn tỉnh	Sở CT	100		150		150		150		150	
V.5	Hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua các hoạt động tuyên truyền,	UBND huyện/thị xã/thành phố	250		250		250		250		250	

Mã số	Chương trình hành động	Chủ trì/phối hợp	2021		2022		2023		2024		2025	
			Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
	vận động tuyên truyền, vận động về sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, các sản phẩm và công nghệ tiết kiệm năng lượng											
V.6	Lồng ghép những kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong xây dựng chương trình đào tạo trong các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp	Sở LĐ TB &XH	100		100		100		100		100	
V.7	Tổ chức các chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức tiết kiệm năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp	Sở CT	98		98		115		130		150	
V.8	Tổ chức các chương trình tuyên truyền phổ biến các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong ngành nông, lâm, thủy sản.	Sở NN PTNT	78		90		110		125		150	
V.9	Tổ chức các chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực giao thông vận tải.	Sở GTVT	97		112		112		125		150	
V.10	Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, lồng ghép nội dung về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào chương trình giảng dạy trong các trường	Sở GDĐT	200		200		250		250		250	

Mã số	Chương trình hành động	Chủ trì/phối hợp	2021		2022		2023		2024		2025	
			Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
	học.											
V.11	Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình trao giấy chứng nhận cơ sở sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh	Sở CT	100		150		150		150		150	
<b>VI</b>	<b>Tăng cường quan hệ, hợp tác quốc tế sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả</b>											
VI.1	Tăng cường hợp tác quốc tế đối với các đơn vị, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng để nâng cao năng lực, ứng dụng các phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng trong sản xuất, kinh doanh, vận tải...	Sở CT	Ngân sách thường niên									
VI.2	Hỗ trợ các doanh nghiệp trong hợp tác quốc tế thực hiện chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực về tiết kiệm năng lượng.	Sở CT	Ngân sách thường niên									
<b>VII</b>	<b>Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả</b>											
VII.1	Lồng ghép lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa;	Sở KH và CN	Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm									

Mã số	Chương trình hành động	Chủ trì/phối hợp	2021		2022		2023		2024		2025	
			Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
VII.2	Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ về tiết kiệm năng lượng, năng lượng mới	Sở KH và CN	Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm									
VII.3	Kiểm soát công nghệ, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ nhằm loại bỏ dần các công nghệ, thiết bị không hiệu quả về năng lượng	Sở KH và CN	Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm									
<b>Tổng</b>			<b>9.047</b>	<b>49.158</b>	<b>10.916</b>	<b>49.658</b>	<b>9.559</b>	<b>49.058</b>	<b>10.072</b>	<b>49.058</b>	<b>12.185</b>	<b>49.558</b>